

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2023/HNGĐ-ST

Yên Thành, ngày 13 tháng 02 năm 2023

Ngày: 13/02/2023

V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.

2. Ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
không tham gia

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 564/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HPTDS ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L - sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: xóm Tràng Kiều, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tất B - sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: xóm Tràng Kiều, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt lần

2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/12/2022, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị và anh B kết hôn vào ngày 20/12/2006, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chồng thường hay chửi bới, xúc phạm vợ con. Từ tháng 6/2020 đến nay vợ chồng chính thức ly thân, không còn qua lại, quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Gia đình, anh em nội ngoại cũng đã khuyên bàn nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Tại bản tự khai đề ngày 19/12/2022, tại các biên bản hòa giải có tại hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Tất B trình bày: anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị L đã trình bày ở trên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc B thường. Sau kết hôn chị L thường đi làm ăn xa, ít khi ở nhà, thời gian vợ chồng chung sống với nhau cũng không được nhiều. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau nhưng chưa đến mức phải chia tay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh thấy ít nhiều vẫn còn tình cảm nên xin được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là: Nguyễn Tất H – sinh ngày 30/9/2007. Quá trình hòa giải hai bên đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không bên nào yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với anh Nguyễn Tất B. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2, anh B đã trực tiếp nhận quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự mở phiên tòa lần 2 xét xử vắng mặt anh B.

Xét hôn nhân giữa chị L và anh B là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng nhiều năm nay không được hòa thuận, hạnh phúc, tính cách không hòa hợp nhau. Mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng. Anh B thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn, thời gian chung sống với nhau ít và đã không còn sống chung với nhau đã nhiều năm nay. Tòa án cũng đã kiên trì khuyên bàn hòa giải nhưng chị L một mực

xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị L được ly hôn anh B là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như đã nêu trên, quá trình hòa giải cả 2 bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ và trách nhiệm của bậc làm cha mẹ. Hiện cháu H cũng đã 16 tuổi và đang sinh sống cùng anh B và ông bà nội từ nhỏ đến nay. Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 28/12/2022 (có xác nhận của mẹ là chị L) cháu H có nguyện vọng xin được ở với bố, việc này là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc; tại phiên tòa chị L cũng thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, do anh B không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét. Vì vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật và khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Nguyễn Tất B.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tất H - sinh ngày 30/9/2007 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L.

Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012544 ngày 08/12/2022. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thanh

Phan Văn Hưng

Phạm Văn Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang

